

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quảng
Bà Trần Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn L**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 23.7.2001; nơi cư trú: 110 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Li, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 04.02.2020, tạm giam ngày 13.02.2020. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976; nơi cư trú: 110 B, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là người nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 04.02.2020, thông qua messenger trao đổi với một người bạn tên Trịnh (Hiện chưa xác định được lai lịch) thì L và Huy thống nhất cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, mỗi người góp 350.000 đồng, L sẽ là người bỏ ra số tiền 700.000 đồng mua ma túy trước, khi gặp nhau tại ngã tư đường Phạm Hùng và Mẹ Thử thuộc thôn C, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì Trịnh sẽ trả lại. Sau đó L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 43G1-357.28 chạy đến khu vực thuộc phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng mua

của một đối tượng tên Hải (Hiện chưa xác định được lai lịch và nhận dạng cụ thể) 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe mô tô và mang theo gói ma túy này chạy về điểm hẹn với Trịnh. Đến lúc 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi L vừa tới khu vực ngã tư đường Phạm Hùng và Mẹ Thử thì bị lực lượng tuần tra an ninh Công an huyện Hòa Vang nghi ngờ và kiểm tra hành chính phát hiện trên người L có ma túy nên đã lập Biên bản bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong và ký hiệu A (L khai nhận là ma túy dạng đá).
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- 01 xe mô tô hiệu Sirius gắn biển kiểm soát 43G1-357.28.
- Số tiền 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 41/GĐ-MT ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng trong bì được niêm phong và ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,326 gam; Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,238 gam mẫu tinh thể A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu”*.

Đối với 0,238 gam mẫu tinh thể A còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng hiện đang bị tạm giữ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 43G1-357.28: Ngày 06.3.2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim L.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HV ngày 30.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 24 - 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,238 gam chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen; trả lại cho bị cáo Lê Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số 005938 ngày 01.4.2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lê Văn L là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên L đã đi mua ma túy của người khác về tàng trữ để sử dụng. Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 04.02.2020, trong lúc L đi mua ma túy về đến khu vực ngã tư đường Phạm Hùng và Mẹ Thứ thuộc thôn C, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng tuần tra an ninh Công an huyện Hòa Vang nghi ngờ và kiểm tra hành chính phát hiện trên người L có ma túy nên đã lập Biên bản bắt quả tang. Tang vật khi bắt quả tang là 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,326 gam. Theo Kết luận giám định số 41/GĐ-MT ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì được niêm phong và ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,326 gam.

Như vậy, Lê Văn L tàng trữ 0,326 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng số 20/CT-VKSND-HV ngày 30.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Văn L: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, với số lượng tàng trữ ma túy loại Methamphetamine là 0,326 gam, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân do bị cáo là người nghiện ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối

với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

Xét nhân thân bị cáo Lê Văn L: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, là lao động chính của gia đình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc Hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[3] Đối với nguồn gốc 0,326 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của một đối tượng tên Hải (Hiện chưa xác định được lai lịch và nhận dạng cụ thể) khi nào phát hiện sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 43G1-357.28 của bà Nguyễn Thị Kim L. Do bị cáo mượn chiếc xe này đi lại và sử dụng vào việc phạm tội thì bà Liên không biết. Ngày 06.3.2020 bà Nguyễn Thị Kim L đã được nhận lại theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 0,238 gam chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen là công cụ, phương tiện để bị cáo liên lạc mua ma túy. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng. Đây là những tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử thấy mức đề nghị thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị là hợp lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04.02.2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,238 gam chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Lê Văn L.

- Tuyên trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu số 005938 ngày 01.4.2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang cho bị cáo Lê Văn L.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01.4.2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08.5.2020.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp